

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 814/2022/HC-PT

Ngày 26 – 9 – 2022

V/v Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước
về đất đai

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Đỗ Phước Trung – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 323/2022/TLPT-HC ngày 22/6/2022 về “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1909/2022/QĐ-PT ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1970; (có mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Th - Phó Chủ tịch (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ban quản lý rừng phòng hộ Đ;

Địa chỉ: số 25 N, Tổ 8 Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang C - Trưởng Ban (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình C1 – Chủ tịch (vắng mặt).

3.3. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1983; (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

4. *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn B là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 28-6-2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08-7-2021 và bản tự khai của người khởi kiện ông Lê Văn B trình bày:

Nguồn gốc diện tích khoảng 3.000m² đất tại lô c, khoảnh 3 tiểu khu 438A, thôn 4, xã L, huyện B là do vợ ông bà Vũ Thị H khai phá từ năm 2000. Một phần diện tích đất 1.853m² đất trên ông bà đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 306180 ngày 30-9-2019. Phần diện tích còn lại khoảng 1000m² gia đình ông vẫn sử dụng, có đơn xin chuyển đổi cây trồng ngày 20-6-2004, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L. Quá trình sử dụng gia đình ông canh tác ổn định, trồng chè trên đất và xây dựng căn nhà tiền chế diện tích khoảng 70m², không có tranh chấp. Hiện nay ông đang thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích còn lại. Đến ngày 06-4-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC đối với ông về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất để làm nhà tôn, sân bê tông với diện tích 258m² thuộc lô c, khoảnh 3, tiểu khu 438A, xã L, trong đó có 7,8m² đất thuộc quy hoạch đất nông nghiệp do UBND xã L quản lý và 250,2m² đất thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất theo Quyết định 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng do Ban quản lý rừng Đ quản lý. Không đồng ý với quyết định này ông đã khiếu nại. Ngày 24-8-2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3432/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông. Cho rằng các quyết định hành chính nêu trên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B là không đúng quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ngày 04-10-2021 ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B tại xã L.

- Hủy Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 24-8-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn B (lần đầu).

Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

Trong 258m² mà UBND huyện đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất của ông Lê Văn B thì có 250,2m² do Ban

quản lý rừng Phòng hộ Đ (sau đây viết tắt là Ban QLRPHĐ) quản lý và 7,8m² do UBND xã L quản lý.

Quá trình quản lý, sử dụng đối với diện tích 250,2m² đất thuộc lô c, khoảnh 3, tiểu khu 438A, xã L:

Diện tích trên trước đây do Ban quản lý rừng phòng hộ (sau đây viết tắt là Ban QLRPH) Đ quản lý, đến năm 2007 UBND tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 19-4-2007 v/v thu hồi đất của Ban QLRPH Đ giao cho Công ty TNHH M thuê; Trong quá trình thực hiện dự án Công ty TNHH M quản lý không tốt để bị phá rừng, lấn chiếm trồng cây nông nghiệp nên UBND tỉnh đã có Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 28-9-2009 thu hồi đất của Công ty TNHH M giao lại cho UBND huyện B quản lý. Ngày 23-10-2009, UBND huyện đã có văn bản số 1459/UBND giao Ban QLRPH Đ quản lý toàn bộ diện tích này.

Ngày 30-5-2011, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1210/QĐ UBND về việc thu hồi đất, thu hồi rừng để lập thủ tục giao đất, giao rừng cho Cộng đồng thôn 4, xã L, huyện B (trong đó thu hồi diện tích đất trên giao cho UBND huyện B lập thủ tục giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn 4, xã L để trồng rừng, quản lý bảo vệ rừng).

Ngày 25-9-2013, UBND huyện B ban hành Quyết định số 4124/QĐ UBND về việc giao đất, giao rừng cho Cộng đồng thôn 4, xã L, huyện B (trong đó giao toàn bộ diện tích đất trên cho Cộng đồng thôn 4, xã L, huyện B).

Ngày 16-8-2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 2231/QĐ UBND về việc thu hồi diện tích đất, rừng do Cộng đồng thôn 4, xã L quản lý tại tiểu khu 438A và tiểu khu 439, xã L, huyện B.

Ngày 29-12-2020, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2995/QĐ UBND về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý tại xã L, huyện B.

Căn cứ Quyết định số: 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016- 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 08-3-2021 về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng thì toàn bộ diện tích đất trên thuộc quy hoạch lâm nghiệp, đối tượng là rừng sản xuất, do Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý.

Quá trình quản lý, sử dụng đối với diện tích 7,8m² đất thuộc lô c, khoảnh 3, tiểu khu 438A, xã L:

Trước ngày 09-10-2018, phần diện tích trên thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối tượng rừng sản xuất. Sau khi UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số: 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030 thì phần diện tích trên

quy hoạch đất nông nghiệp, thuộc phần diện tích điều chỉnh đất rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng.

Ngày 16-7-2019, UBND huyện B nhận bàn giao phần diện tích này đưa ra ngoài lâm nghiệp theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Ngày 22-10-2019, UBND huyện B bàn giao phần diện tích trên cho UBND xã L quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật đất đai 2013.

Hiện nay, diện tích đất trên gia đình ông Lê Văn B trực tiếp sử dụng, xây dựng nhà bằng khung sắt, tôn sắt để ở và buôn bán hàng tạp hóa.

- Về trình tự, thủ tục và cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 24-8-2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn B:

Ngày 27-4-2021, ông Lê Văn B có đơn khiếu nại Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 của UBND huyện B v/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B tại xã L.

Ngày 04-5-2021, UBND huyện B có Quyết định số 1271/QĐ-UBND v/v giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Văn B.

Ngày 27-5-2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt kiểm lâm Bảo Lâm, UBND xã L, Ban QLRPH Đạm B'ri thực hiện nhiệm vụ được giao tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung khiếu nại của ông Lê Văn B.

Ngày 13-8-2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp cơ quan đơn vị có liên quan tiến hành đối thoại với ông Lê Văn B. Kết quả đối thoại: các cơ quan đơn vị xác định hành vi vi phạm của ông Lê Văn B là lấn, chiếm đất do Ban QLRPH Đạm Bori và UBND xã L quản lý. Đồng thời, ông ta không chứng minh được quyền sử dụng đất đối với vị trí đất vi phạm.

Ngày 17-8-2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 215/PTNMT về kết quả xác minh nội dung khiếu nại.

Ngày 24-8-2021, UBND huyện B ban hành Quyết định 3432/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn B (lần đầu).

- Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 06-4-2021 v/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B:

Ngày 26-9-2020, Ban QLRPH Đ phối hợp cùng UBND xã Lộc Phú lập biên bản kiểm tra số 26115/BBKT về việc lấn chiếm đất tại vị trí có tọa độ X-504694-y= 1296180 thuộc lô có khoanh 3 tiểu khu 438A, tại thời điểm kiểm tra phát hiện ông Lê Văn B bắt đầu có hành vi làm nhà.

Ngày 06-10-2020, Ban QLRPH Đ tiếp tục phối hợp cùng UBND xã L tiến hành kiểm tra tại vị đất trên, phát hiện ông Lê Văn B tiếp tục thực hiện hành vi xây dựng nhà (nhà tôn) và sân bê tông; xác định hành vi vi phạm của ông Lê Văn B là lấn chiếm đất quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của

Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và chuyển hồ sơ cho UBND xã L xem xét, xử lý.

Ngày 31-3-2021, UBND xã L tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC v/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B về hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp là rừng sản xuất để làm nhà tôn và sân bê tông với tổng diện tích là 258m² tại lô c, khoảnh 3, tiểu khu 438A xã L, trong đó có 7,8m² do UBND xã L quản lý và 250m² do Ban QLRPH Đ quản lý. Cùng ngày, UBND xã L có văn bản số 44/UBND v/v chuyển biên bản vi phạm hành chính đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính do mức xử phạt vượt thẩm quyền của UBND xã Lộc Phủ quy định tại Điều 38 của Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính Phủ.

Sau khi nhận được hồ sơ do UBND xã L chuyển đến, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có báo cáo số 69/BC-PTNMT ngày 05-4-2021 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai ông Lê Văn B đối với hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất.

Ngày 06-4-2021, UBND huyện B ban hành Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B tại xã L. Do đã thực hiện hành vi vi phạm là: lấn chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất để làm nhà tôn và sân bê tông với diện tích là 258m² thuộc lô c khoảnh 3 tiểu khu 438A xã L, trong đó: có 7,8m² thuộc quy hoạch đất nông nghiệp (diện tích điều chỉnh đất rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng) do UBND xã L quản lý và 250,2m² thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất theo Quyết định 2016/QĐ UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng do Ban QLRPH Đ quản lý. Quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 14 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 19-11-2019 của Chính phủ.

Theo đó xử phạt ông Lê Văn B, sinh năm 1970, thường trú thôn 4, xã L huyện B, Lâm Đồng với hình thức xử phạt chính là phạt tiền: 6.000.000 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất sử dụng không đúng quy định và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm là 55.000 đồng.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện B không đồng ý với yêu cầu hủy các Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 và Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 24-8-2021 của Chủ tịch UBND huyện B.

Theo văn bản người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban quản lý rừng Đ trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về quá trình quản lý diện tích 250,2m² đất thuộc lô c, khoảnh 3, tiểu khu 438A, xã L hiện do Ban quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý. Hiện nay ông B đang sử dụng đất; xây dựng nhà bằng khung sắt, tôn để ở và buôn bán hàng tạp hóa. Hành vi của ông B là tự ý lấn chiếm đất lâm nghiệp và tự ý xây dựng nhà trên đất lâm nghiệp, trái với

quy định của pháp luật. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B thì Ban quản lý rừng phòng hộ Đ không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi về Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đã căn cứ: Khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B tại xã L;

- Hủy Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 24-8-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết đơn của ông Lê Văn B (lần đầu).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê Văn B phải chịu chi phí đo vẽ; xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 3.356.000 đồng (ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Ông B đã nộp đủ và quyết toán xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn B có làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, đề nghị xét xử phúc thẩm lại theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo cho rằng có nhiều hộ dân xây dựng kiên cố nhưng không xử phạt, ông chỉ che mái che mà cho rằng ông xây dựng trái phép là có phần hơi quá đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề

ngợi Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 5 năm 2022 người khởi kiện ông Lê Văn B làm Đơn kháng cáo đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tố tụng Hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B thì vụ án có quan hệ tranh chấp: “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định quan hệ tranh chấp là “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai” là chưa đầy đủ, cần điều chỉnh lại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Đối với Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B tại xã L:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 38, Điều 54, Điều 58, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.2.1] Về nguồn gốc thửa đất: Theo ông Lê Văn B trình bày thì nguồn gốc diện tích đất 258m² bị xử phạt nằm trong phần diện tích đất khoảng 3000m² do vợ ông là bà Vũ Thị H khai phá. Ngoài Bản phô tô đơn xin khai thác keo chuyển đổi cây trồng của bà Vũ Thị H không ghi ngày tháng năm có nội dung bà H trình bày “*Gia đình có trồng khoảng 5 sào keo đến tuổi khai thác, đề nghị UBND xã L và Ban Lâm nghiệp cho phép khai thác*”; Bản phô tô đơn xin chuyển đổi cây trồng ngày 20-6-2004 của bà Vũ Thị H có nội dung “*năm 2000 tôi có khai phá lô đất hoang, diện tích 2,3 ha tại khoảnh 3, tiểu khu 438A hiện đã trồng chè. Do điều kiện giá chè thấp nên xin chuyển diện tích đất trên sang trồng keo*” thì ông B không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh cho quyền sử dụng đất của mình. Quá trình sử dụng ông B không kê khai đăng ký đối với phần diện tích đất này.

Qua các tài liệu của người bị kiện cung cấp thì thấy rằng, phần diện tích đất 258m² ông B bị xử phạt nằm ở 02 phần:

- Phần thứ nhất có diện tích 250,2 m² thuộc lô c, khoảnh 3, tiểu khu 438A, xã L có nguồn gốc: Do Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý theo văn bản số 1459/UBND ngày 23-10-2009 của Ủy ban nhân dân huyện B; Quyết định số 2995/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 29-12-2020 về việc giao đất cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý tại xã L, huyện B; Quyết định số: 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08-3-2021 về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng. Toàn bộ diện tích đất trên thuộc quy hoạch lâm nghiệp, đối tượng là rừng sản xuất, hiện do Ban Quản lý rừng phòng hộ Đ quản lý.

- Phần thứ hai, diện tích 7,8m² thuộc lô có khoảnh 3, tiểu khu 438A, xã L có nguồn gốc: Trước ngày 09-10-2018, phần diện tích trên thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối tượng rừng sản xuất. Sau khi UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030 thì phần diện tích trên quy hoạch đất nông nghiệp, thuộc phần diện tích điều chỉnh đất rừng sản xuất ra ngoài quy hoạch 03 loại rừng. Ngày 16-7-2019, UBND huyện B nhận bàn giao phần diện tích này đưa ra ngoài lâm nghiệp theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09-10-2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Ngày 22-10-2019, UBND huyện B bàn giao phần diện tích trên cho UBND xã L quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật đất đai 2013.

[3.2.2] Qua xem xét, thẩm định tại chỗ hiện trạng sử dụng đất và đo vẽ thấy rằng tại vị trí đất xử phạt vi phạm hành chính có hiện hữu căn nhà tạm diện tích 183,5m², kết cấu khung sắt, mái lợp tôn, vách tôn xung quanh, nền xi măng, sân bê tông. Hiện ông B đang sử dụng để buôn bán tạp hóa. Theo lời trình bày của vợ chồng ông Lê Văn B thừa nhận căn nhà trên được xây dựng từ khoảng tháng 4 năm 2020; không có xin phép cơ quan có thẩm quyền.

[3.2.3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông B đã có hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp, đối tượng là đất rừng sản xuất theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 19-11-2017 của Chính phủ. Do đó, Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B là có căn cứ.

[3.3] Đối với Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 24-8-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết đơn của ông Lê Văn B (lần đầu):

Như đã phân tích ở mục [3.2] thì việc Chủ tịch UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B là có căn cứ nên việc Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện B bác đơn khiếu nại của ông B là đúng theo quy định của pháp luật.

[3.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.5] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Lê Văn B phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn B. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; Luật khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B về việc đề nghị Tòa án:

- Hủy Quyết định số 1017/QĐ-XPVPHC ngày 06-4-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn B tại xã L;

- Hủy Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 24-8-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc giải quyết đơn của ông Lê Văn B (lần đầu).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Văn B phải chịu 300.000đ, được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí ông B đã nộp (do ông Nguyễn Văn Hoàng nộp

thay) theo biên lai thu số 0008908 ngày 12/5/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng. Như vậy, ông B đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồ Tâm Tú